TAND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **14**/2018/HS-ST
Ngày: 24/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Châu

Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ (có mặt)

Sinh ngày: 22/6/1990 tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số nhà 51/4A đường M, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số nhà 51/4A đường M, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị Tuyết M.

Vợ: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", đến ngày 06/10/2015, chấp hành xong hình phạt, hiện chưa xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày: 10/9/2017.

Tại ngoại: Không.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn N, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 09/9/2017, Nguyễn Thành Đ liên hệ với 01 người đàn ông tên Tý (chưa xác định được tên thật, địa chỉ) mà Đ quen trên mạng xã hội Facebook để hỏi mua 01 bịch ma tuý đá với giá 2.500.000 đồng thì Tý đồng ý bán và hẹn Đ đến khu vực Trung tâm thương mại Rạch Giá thuộc phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá để nhận ma tuý và trả tiền. Sau khi mua được ma tuý, Đ đem về cất giấu trong bụi cây trong khu dân cư thu nhập thấp phường Vĩnh Quang và bỏ đi nhậu. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/9/2017, Đ đến chổ cất giấu ma tuý đem ra sử dụng và Đ điện thoại rủ Nguyễn Văn N cùng đến sử dụng ma tuý chung. Sau khi sử dụng ma tuý xong, Đ lấy dụng cụ sử dụng ma tuý và số ma tuý còn lại bỏ vào trong bọc nylon rồi cầm trên tay và kêu N chở Đ về nhà. Đến khoảng 02 giờ 35 phút cùng ngày, N dùng xe của N chở Đ trên đường lộ Liên Hương thì bị Công thành phố Rạch Giá kiểm tra, phát hiện Đ đang cất giấu trong người 01 bịch ma tuý. Tại cơ quan điều tra Đ đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đến ngày 15/9/2017, Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá, khởi tố và tạm giam để điều tra (bút lục số 01, 02, 35, 37 đến 40).

Bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

* Tại bản kết luận giám định số 554/KL-KTHS ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định (bút lục số 13): 01 cục chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng 1,4329 gam.

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

* **Theo bản cáo trạng số**: 107/CT.KSĐT ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu số 554/2017 được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Hồ Văn Trung; 01 ống thuỷ tinh và 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma tuý.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-CGVC ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bản thân bị cáo bắt đầu sử dụng ma tuý vào tháng 8/2017 (loại ma túy đá). Thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo mua của người thanh niên tên Tý (chưa xác định được tên thật, địa chỉ) 01 bịch ma tuý đá với giá 2.500.000 đồng. Sau khi có ma tuý Đ đem cất giấu trong bụi cây trong khu dân cư thu nhập thấp phường Vĩnh Quang và bỏ đi nhậu. Đến ngày 10/9/2017 Đ đến chổ cất giấu ma tuý và rủ Nguyễn Văn N cùng sử dụng ma tuý chung (N không biết Đ tàng trữ ma tuý). Vào khoảng 02 giờ 35 phút cùng ngày, sau khi sử dụng ma tuý xong, Đ cất giấu số ma tuý còn lại trong người và N dùng xe mô tô biển số 68C1-348.90 chở Đ về nhà, trong lúc chạy đến đường lộ Liên Hương, phường Vĩnh Quang thì Đ bị Công an thành phố Rạch Giá khám xét và thu giữ cùng vật chứng.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp mà lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để làm phát sinh tội phạm khác. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

Như chúng ta đã biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm mọi hoạt động vận chuyển, sử dụng, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy.

Nói đến ma túy là nói đến một hiện tượng xã hội rất phức tạp, nó tồn tại và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau và tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Hay nói cách khác, tệ nạn ma túy đã trở thành thảm họa chung của nhân loại, nó gây tác hại nhiều mặt về kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Đồng thời còn làm tăng tội phạm và là cầu nối lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bên cạnh, nó còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau.

Theo Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và vận dụng Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tại khoản 1 Điều 249 có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, để xử lý bị cáo theo nguyên tắc có lợi; nghĩ nên áp dụng Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", ngày 26/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, đến ngày 06/10/2015 chấp hành xong hình phạt, hiện chưa xóa án tích, sau đó tiếp tục phạm tội là thuộc

trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công vệc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bịch ma túy, 01 ống thuỷ tinh và 01 bình bằng nhựa dùng để sử dụng ma tuý, Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bị cáo đã sử dụng phương tiện này để phạm tội và thiết bị này vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng của Đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám biển số 68C1-348.90 của Nguyễn Văn N; do các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị cáo Đ và N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Trưởng Công an phường Vĩnh Quang đã ra Quyết định xử phạt hành chính tại số 0087/QĐ-XPHC ngày 12/9/2017 với số tiền 750.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên Tý đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thành Đ

Phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù; tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 10/9/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu số 554/2017 được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Hồ Văn Trung; 01 ống thuỷ tinh và 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma tuý.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-CGVC ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** <u>Nơi nhận</u>:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH ĐỨC